

Số: **3906** /BKHĐT-PTDN

Hà Nội, ngày **22** tháng **5** năm 2024

Vv báo cáo kết quả thực hiện QĐ số
22/2021/QĐ-TTg, QĐ số 1479/QĐ-TTg
và việc thực hiện nhiệm vụ tại Nghị
quyết số 68/NQ-CP

Kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái;

Đồng kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 68/NQ-CP¹; Quyết định số 1479/QĐ-TTg² và chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại Công văn số 1026/TTg-ĐMDN³, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 10917/BKHĐT-PTDN ngày 26/12/2023 gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị báo cáo: i) tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch sắp xếp lại, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp giai đoạn 2022-2023 theo quy định tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg; ii) tình hình thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP.

Ngày 21/02/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục có Công văn số 1199/BKHĐT-PTDN đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ nêu trên. Tính đến ngày 15/4/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được báo cáo của 17/24 Bộ, ngành, 57/63 địa phương gửi báo cáo⁴. Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, ngành địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn giai đoạn 2022-2023 theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg và tình hình thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP đến hết năm 2023 như sau:

1. Về kết quả thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp giai đoạn 2022-2023 theo quy định tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg

1.1. Về tình hình thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa:

a. Kết quả thực hiện

¹ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2022 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và huy động nguồn lực của doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty trong phát triển kinh tế - xã hội.

² Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước (DNNN).

³ Công văn số 1026/TTg-ĐMDN ngày 27/10/2023 về tình hình cơ cấu lại DNNN, 8 tháng đầu năm 2023 và nguồn thu từ bán vốn nhà nước nộp về NSNN giai đoạn 2021-2025.

⁴ Các Bộ, địa phương chưa gửi báo cáo gồm: các Bộ: Công an, Tư pháp, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Thanh tra Chính phủ, Viện Hàn lâm KH&HVN; các địa phương: Bắc Ninh, Bình Dương, Điện Biên, Hải Dương, Hòa Bình, Khánh Hòa, Quảng Trị.

Theo kế hoạch phê duyệt tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg, trong giai đoạn 2022-2025, cả nước phải thực hiện cổ phần hóa 19 doanh nghiệp, sắp xếp lại 5 doanh nghiệp. Tổng hợp báo cáo cho thấy kết quả thực hiện như sau:

- Trong số 19 doanh nghiệp được phê duyệt kế hoạch cổ phần hoá, đến nay có 05 doanh nghiệp đã thành lập Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc, 14 doanh nghiệp vẫn đang triển khai các bước chuẩn bị thực hiện, chưa có doanh nghiệp hoàn thành cổ phần hóa.

- Trong số 05 doanh nghiệp được phê duyệt sắp xếp lại, có 03 doanh nghiệp đã hoàn thành việc sáp nhập và 02 doanh nghiệp đang triển khai phương án sắp xếp lại (01 doanh nghiệp giải thể và 01 doanh nghiệp sáp nhập).

(Kết quả, tiến độ triển khai thực hiện sắp xếp, cổ phần hoá của từng doanh nghiệp tại Phụ lục 1 kèm theo)

b. Một số hạn chế, nguyên nhân khó khăn, vướng mắc

Tổng hợp cho thấy, việc sắp xếp, cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2022-2023 còn gặp một số vướng mắc, hạn chế trong thực hiện do các nguyên nhân sau:

- Các địa phương chậm phê duyệt phương án sử dụng đất, nhất là đối với các doanh nghiệp có đất tại nhiều địa phương dẫn đến việc phê duyệt quyết định cổ phần hóa của doanh nghiệp chậm;

- Các quy định pháp luật về cổ phần hóa DNNN chưa bao hàm hết các tình huống phát sinh trong thực tế, đặc biệt các nội dung về: xác định giá trị doanh nghiệp (việc xác định giá trị đất và tài sản, sắp xếp và xử lý đất đai...) dẫn đến thời gian xây dựng phương án cổ phần hóa kéo dài, không hoàn thành đúng kế hoạch được giao. Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được ban hành nhưng các văn bản hướng dẫn thi hành còn bất cập, chưa cụ thể nên ảnh hưởng đến việc sắp xếp, xử lý tài sản công tại các DNNN.

- Một số doanh nghiệp gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, âm vốn chủ sở hữu, nợ bảo hiểm xã hội, ảnh hưởng đến công tác cổ phần hóa (Công ty TNHH 1TV Thiết bị giáo dục nghề nghiệp – Bộ LĐTBXH, Công ty TNHH 1TV XNK Nông sản thực phẩm Agrexport – Bộ NN&PTNT)

- Một số Bộ, địa phương chưa tích cực trong triển khai thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp trực thuộc quản lý; quá trình xây dựng và phê duyệt các quyết định liên quan đến quá trình cổ phần hóa còn kéo dài.

1.2. Về tình hình thực hiện thoái vốn:

a. Kết quả thực hiện

Theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg, trong giai đoạn 2022-2023, các Bộ, địa phương phải hoàn thành thoái vốn tại 53 doanh nghiệp. Tổng hợp báo cáo cho thấy, đến hết năm 2023 kết quả thực hiện như sau:

- 17 doanh nghiệp trong số 53 doanh nghiệp đã hoàn thành việc thoái vốn theo quy định (đạt 32% kế hoạch của giai đoạn 2022-2023). Trong số 17 doanh nghiệp nêu trên, 11 doanh nghiệp thoái thành công toàn bộ phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, 06 doanh nghiệp đã thực hiện thoái vốn nhưng không đạt tỷ lệ được phê duyệt do không có nhà đầu tư đăng ký mua hoặc chỉ thoái được với tỷ

lệ thấp hơn tỷ lệ được phê duyệt tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg (CTCP Đường bộ Hải Phòng, Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng, CTCP Công nghiệp thiết bị Tiên Phong, CTCP Chế biến lâm sản Tuyên Quang, CTCP Xây dựng Bình Phước, CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Sơn La).

- 36 doanh nghiệp chưa hoàn thành thoái vốn theo tiến độ được phê duyệt, trong đó:

+ 17 doanh nghiệp đã thuê tư vấn thẩm định giá để xác định giá trị doanh nghiệp trong thực hiện thoái vốn.

+ 19 doanh nghiệp đang xây dựng phương án thoái vốn hoặc đang tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để thoái vốn.

Trong số 36 doanh nghiệp chưa hoàn thành thoái vốn, một số doanh nghiệp gặp khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai (CTCP xử lý chất thải Phú Thọ, CTCP Môi trường đô thị Hạ Long Quảng Ninh, CTCP Quản lý đường thủy Quảng Ninh, CTCP Cầu phà Quảng Ninh...) hoặc vướng mắc trong việc xác định giá khởi điểm dẫn đến khó khăn trong việc triển khai thực hiện, theo đó các cơ quan đại diện chủ sở hữu kiến nghị chuyển sang giai đoạn sau hoặc tạm dừng việc thoái vốn (TCT Viglacera – CTCP, CTCP Dịch vụ Môi trường và Công trình đô thị Vũng Tàu, Công ty Liên doanh hữu hạn Hải Thành, CTCP Đường Bộ I).

Một số địa phương có nhiều doanh nghiệp cần phải thực hiện thoái vốn trong giai đoạn 2022-2023, tuy nhiên chưa hoàn thành kế hoạch theo quy định tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg như: Bà Rịa Vũng Tàu (4/4 doanh nghiệp), Quảng Nam (5/5 doanh nghiệp), Hải Phòng (6/12 doanh nghiệp). Như vậy, kết quả thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg đến nay còn chậm, không đạt được tiến độ phê duyệt.

(Kết quả, tiến độ triển khai thực hiện thoái vốn của từng doanh nghiệp tại Phụ lục 2 kèm theo.)

b. Một số đánh giá thuận lợi và khó khăn trong thực hiện:

Về cơ bản, việc thực hiện thoái vốn theo quy định tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg trong giai đoạn 2022-2023 có một số thuận lợi sau:

Thứ nhất, Quyết định số 1479/QĐ-TTg quy định danh sách các doanh nghiệp với lộ trình thoái vốn và tỷ lệ vốn nhà nước cụ thể trong giai đoạn 2022-2023, 2024-2025 đã giúp các Bộ, địa phương chủ động xây dựng phương án thoái vốn. Theo rà soát, tính đến thời điểm tháng 4/2024, nhiều địa phương đã xây dựng lộ trình, bắt đầu triển khai kế hoạch thoái vốn giai đoạn 2024-2025 để đảm bảo kịp tiến độ được phê duyệt.

Thứ hai, việc công khai, minh bạch thông tin về kế hoạch thoái vốn tại các doanh nghiệp đã giúp các nhà đầu tư tích cực tham gia mua cổ phần tại các doanh nghiệp khi Nhà nước thoái vốn, tạo niềm tin đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước về sự quyết tâm thực hiện tái cơ cấu DNNN của Chính phủ Việt Nam.

Tuy nhiên, qua tổng hợp báo cáo của các Bộ, địa phương cho thấy tình hình thực hiện thoái vốn tại các doanh nghiệp theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg còn rất chậm, không hoàn thành theo kế hoạch phê duyệt. Một số các vướng mắc, khó khăn và nguyên nhân, cụ thể như sau:

Thứ nhất, thời gian để thực hiện thoái vốn đối với các doanh nghiệp thuộc kế hoạch hoàn thành trong giai đoạn 2022-2023 khá ngắn. Quyết định số 1479/QĐ-TTg được phê duyệt vào ngày 29/11/2022, tính đến thời điểm hiện nay mới chỉ được hơn 1 năm. Theo đó, Bộ, ngành địa phương không kịp hoàn thành phương án thoái vốn được phê duyệt trong giai đoạn này.

Thứ hai, các quy định về thoái vốn vẫn còn nhiều vướng mắc trong thực tế dẫn đến thời gian xây dựng và phê duyệt phương án thoái vốn bị chậm, bị điều chỉnh nhiều lần.

Thứ ba, một số doanh nghiệp còn tồn đọng những vấn đề về tài chính, tài sản, đất đai, công nợ, chưa được xử lý dứt điểm dẫn đến quá trình xác định giá trị doanh nghiệp bị kéo dài, việc xác định giá trị cổ phần chào bán còn gặp nhiều vướng mắc, việc tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm định giá có năng lực, kinh nghiệm mất nhiều thời gian.

Thứ tư, do ảnh hưởng của tình hình thế giới, sự bất ổn về kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng đã tác động mạnh mẽ đến thị trường gây ra tâm lý e ngại của các nhà đầu tư, đặc biệt đối với các doanh nghiệp hoạt động trong một số ngành, lĩnh vực công ích, doanh nghiệp có tỷ suất lợi nhuận thấp... dẫn đến một số trường hợp thoái vốn không thành công mặc dù các Bộ, địa phương đã tích cực xây dựng và triển khai phương án thoái vốn.

1.3. Về kiến nghị của các Bộ, địa phương:

Về cơ bản, hầu hết các Bộ, địa phương đều đề nghị được tiếp tục thực hiện kế hoạch hoặc phương án cổ phần hóa đối với các doanh nghiệp thuộc kế hoạch CPH giai đoạn 2022-2025. Một số địa phương đề nghị xây dựng cơ chế nâng cao tỷ lệ vốn Nhà nước đang nắm giữ tại các doanh nghiệp cấp nước có tỷ lệ vốn Nhà nước hiện tại dưới 50% hoặc đưa lĩnh vực khai thác, sản xuất và cung cấp nước sạch và thoát nước đô thị, nông thôn lên nhóm doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ từ 65% vốn điều lệ trở lên nhằm đảm bảo khả năng chi phối để thực hiện tốt việc cấp nước cho nhân dân (Hà Nội, Cần Thơ, Hà Tĩnh).

Đối với việc triển khai thực hiện thoái vốn, các nội dung đề xuất, kiến nghị của các Bộ, địa phương tập trung chủ yếu vào đề xuất điều chỉnh lộ trình thực hiện đối với danh mục doanh nghiệp thoái vốn quy định tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg. Theo đó hầu hết các kiến nghị đều đề xuất được tiếp tục thực hiện phương án thoái vốn đã phê duyệt của giai đoạn 2022-2023 để hoàn thành trong giai đoạn 2024-2025; một số địa phương đề nghị bổ sung danh mục doanh nghiệp thực hiện thoái vốn giai đoạn 2022-2025 (UBND tỉnh Bình Phước) đối với các doanh nghiệp chưa nằm trong danh mục được phê duyệt tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg.

Bên cạnh đó, một số địa phương kiến nghị chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp về Tổng công ty Đầu tư và Kinh

doanh vốn nhà nước (Lai Châu, Sóc Trăng) hoặc cần có cơ chế thoái vốn phù hợp đối với các doanh nghiệp có tỷ lệ phần vốn nhà nước thấp, kinh doanh kém hiệu quả, thua lỗ, không có nhà đầu tư quan tâm để giải quyết dứt điểm những điểm nghẽn còn tồn tại hiện nay.

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP

2.1. Kết quả thực hiện

Nghị quyết số 68/NQ-CP quy định các nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương trong tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và huy động nguồn lực của doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty trong phát triển kinh tế - xã hội. Tổng hợp báo cáo cho thấy các giải pháp, nhiệm vụ nêu tại Nghị quyết số 68/NQ-CP là phù hợp, được các Bộ, ngành, địa phương, DNNN triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả (*Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ của từng cơ quan được tổng hợp cụ thể tại Phụ lục 3 kèm theo*). Trong đó:

a. Về nhiệm vụ giao cho các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

Về cơ bản, các Bộ, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 68/NQ-CP như: (i) Sửa đổi hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi các quy định có liên quan nhằm giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của DNNN; một số địa phương thường xuyên rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của DNNN cũng như khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý của nhà nước đối với DNNN để kịp thời chỉ đạo các cơ quan trực thuộc có văn bản đề xuất với cơ quan có thẩm quyền để sửa đổi các quy định có liên quan (An Giang, Nghệ An, Thái Bình, Hải Phòng, Huế, Quảng Ninh, Tiền Giang). Đồng thời, một số địa phương còn tổ chức gặp gỡ, đối thoại, lắng nghe các doanh nghiệp nhà nước chia sẻ khó khăn, vướng mắc để xử lý kịp thời (Hải Phòng); (ii) Kiểm tra, giám sát, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tạo đột phá trong cải cách hành chính; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, giám sát hoạt động của DNNN; (iii) Chỉ đạo các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, DNNN trực thuộc xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm và hàng năm; (iv) Thực hiện sắp xếp, cổ phần hoá, thoái vốn theo Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg và Quyết định số 1479/QĐ-TTg và phê duyệt Đề án cơ cấu lại theo quy định tại Quyết định số 360/QĐ-TTg....

b) Đối với nhiệm vụ giao cho các Bộ, ngành gồm: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ; Thanh tra Chính phủ; Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Theo báo cáo, đến nay các Bộ, ngành nêu trên đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 68/NQ-CP.

2.2. Kiến nghị của các Bộ, địa phương

Các bộ, ngành, địa phương đều cho rằng không gặp vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP. Các kiến nghị của các Bộ, địa phương tập trung vào các nội dung liên quan đến xử lý, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp nhà nước bao gồm:

- Kiến nghị hoàn thiện các cơ chế, chính sách nhằm tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi, tăng tính chủ động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như: Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Nghị định sửa đổi Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước theo hướng đẩy mạnh phân cấp mạnh mẽ trong việc thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước gắn với chế độ giám sát, kiểm tra và đánh giá toàn diện; tách bạch, phân định rõ chức năng chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước với chức năng quản lý nhà nước; tách bạch quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước với thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất kinh doanh.

- Đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển DNNN và công ty TNHH 1TV do DNNN đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, trong đó ban hành một số cơ chế, chính sách về trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược có đủ năng lực tài chính, công nghệ và quản trị để cơ cấu lại và phát triển doanh nghiệp; cơ chế được sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa, thoái vốn cho các mục tiêu chi đầu tư phát triển, hạn chế việc chi sử dụng cho chi thường xuyên theo tinh thần tại Nghị quyết số 12-NQ/TW.

III. Về đề xuất, kiến nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Qua tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện sắp xếp, cổ phần hoá, thoái vốn doanh nghiệp giai đoạn 2022-2023 và kiến nghị, đề xuất của các Bộ, ngành, địa phương nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Thủ tướng Chính phủ một số nội dung sau:

1. Về việc thực hiện Quyết định số 1479/QĐ-TTg

- Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương nghiêm túc, quyết liệt thực hiện để hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa, thoái vốn giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 1479/QĐ-TTg. Đặc biệt là một số địa phương có nhiều DNNN cần thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn trong giai đoạn 2021-2025 (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh)

+ Đối với các doanh nghiệp chưa triển khai công tác cổ phần hóa, cần khẩn trương triển khai thực hiện, trường hợp có vướng mắc cần báo cáo cụ thể, gửi các cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện.

+ Đối với các doanh nghiệp thuộc danh sách thoái vốn giai đoạn 2022-2023 chưa hoàn thành thì cần làm rõ khó khăn, vướng mắc và tiếp tục thực hiện theo kế hoạch; trường hợp các Bộ, địa phương không thể thực hiện thoái vốn và đề xuất chuyển giao các doanh nghiệp về SCIC thì cần báo cáo cụ thể, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Về việc thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP

- Giao Bộ Tài chính nghiên cứu, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trên thực tiễn đề: (i) Đề xuất các nội dung sửa đổi tại Luật sửa đổi Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; (ii) Sửa đổi, điều chỉnh các quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP.

- Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục hoàn thiện Nghị định sửa đổi Nghị định số 10/2019/NĐ-CP; trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg.

Trên đây là báo cáo tổng hợp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp quy định tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg và tình hình thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP. Kính trình Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP;
- Các Bộ: TC, TP, LĐT BXH, NV, KH CN;
- UBQLV, TTCP;
- Lưu: VT, Cục PTDN.

N4



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng

PHỤ LỤC 1. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021-2023 THEO PHỤ LỤC II QUYẾT ĐỊNH SỐ 1479/QĐ-TTg



(Ban hành kèm theo Công văn số 3906 /BKHĐT-PTDN ngày 22 tháng 5 năm 2024)

STT	Cơ quan đại diện chủ sở hữu	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ vốn Nhà nước dự kiến nắm giữ sau CPH theo khung tỷ lệ quy định tại Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg	Đã hoàn thành CPH (đăng ký kinh doanh chuyên thành công ty CP)	Đang triển khai thực hiện CPH					Chưa triển khai công tác CPH	Ghi chú
					Đã thành lập Ban chỉ đạo CPH và Tổ giúp việc	Đã xây dựng Phương án sử dụng đất	Đã xác định giá trị doanh nghiệp	Đã quyết định và công bố giá trị doanh nghiệp	Đang tổ chức thực hiện phương án cổ phần hóa		
I	Cổ phần hóa										
1	Bộ KH-CN	Công ty TNHH MTV Ứng dụng và Phát triển công nghệ NEAD	Từ 50% trở xuống							X	Vướng mắc về xác định phương án sử dụng đất
2	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Công ty TNHH MTV Thiết bị giáo dục nghề nghiệp	Từ 50% trở xuống		X					X	Khó khăn về sản xuất kinh doanh, nợ bảo hiểm xã hội, ko vay được vốn, ko mời được đơn vị tư vấn

3	Bộ NN&PTNT	Công ty TNHH 1TV XNK Nông sản thực phẩm Agrexport	Từ 50% trở xuống							X	Âm vốn CSH, đang phải xử lý các khoản công nợ, xây dựng phương án cơ cấu tài chính
4	Bộ NN&PTNT	Công ty TNHH 1TV Thủy sản Hạ Long	Từ 65% trở lên								Đang thống nhất Phương án sắp xếp cơ sở nhà đất
5	Bộ Xây dựng	TCT Đầu tư phát triển nhà và đô thị	Từ 50% trở xuống		X						
6	Ngân hàng Nhà nước	Ngân hàng NN&PTNT	Từ 65% trở lên							X	
7	UBND tỉnh Cao Bằng	Công ty TNHH 1TV Đầu tư phát triển và Môi trường Cao Bằng	Từ 50% trở xuống								Đang triển khai thực hiện
8	UBND TP Đà Nẵng	Công ty TNHH 1TV In tổng hợp Đà Nẵng	Từ 50% trở xuống								
9	UBND tỉnh Đồng Nai	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Trên 50% đến dưới 65%		X						
10	UBND thành phố Hải Phòng	Công ty TNHH 1TV Thương mại đầu tư phát triển đô thị	Từ 50% trở xuống							X	Đang triển khai thực hiện việc sắp xếp nhà đất
11	UBND thành phố Hà Nội	Công ty TNHH 1TV Xuất nhập khẩu và Đầu tư xây dựng phát triển Hà Nội	Từ 50% trở xuống		X						Thực hiện xử lý các tồn tại về tài sản, đất đai; rà soát, hoàn thiện tham mưu UBND Thành phố phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hóa

12	UBND thành phố Hà Nội	Công ty TNHH 1TV Chiếu sáng và Thiết bị đô thị	Trên 50% đến dưới 65%		X						Thực hiện xử lý các tồn tại về tài chính, tài sản; UBND Thành phố đã phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hóa, đơn vị tư vấn xác định GTDN
13	UBND Khánh Hòa	Công ty TNHH 1TV - TCT Khánh Việt	Trên 50% đến dưới 65%								
14	UBND Nghệ An	Công ty TNHH 1TV Đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Nghệ An	Từ 50% trở xuống								Đang giải quyết các vướng mắc trong công tác bàn giao tài sản hạ tầng khu công nghệ về Công ty quản lý trước khi cổ phần hóa
15	UBND tỉnh Phú Yên	Công ty TNHH 1TV Cảng Vũng Rô	Trên 50% đến dưới 65%							X	Công ty chưa xử lý được tài sản thế chấp vay vốn ngân hàng
16	UBND tỉnh Quảng Nam	Công ty TNHH 1TV Phát triển hạ tầng KCN Chu Lai									Đang triển khai thực hiện
17	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Công ty TNHH 1TV Đầu tư, xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi	Từ 50% trở xuống		X						
18	UBND tỉnh Tiền Giang	Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho	Từ 50% trở xuống								Công ty đang thực hiện nộp khắc phục sai phạm theo các Kết luận của Thanh tra tỉnh và Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh, dự kiến sẽ khắc phục trong năm 2025

PHỤ LỤC 2. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THOÁI VỐN GIAI ĐOẠN 2022-2023 THEO PHỤ LỤC III QUYẾT ĐỊNH SỐ 1479/QĐ-TTg

(Ban hành kèm theo Công văn số 3906 /BKHDT-PTDN ngày 22 tháng 5 năm 2024)



STT	Tên CQ đại diện chủ sở hữu	Tên doanh nghiệp	Kế hoạch thoái vốn theo QĐ 1479		Tỷ lệ vốn NN còn lại sau khi thoái theo QĐ 1479	Đã hoàn thành thoái vốn	Đã triển khai thoái vốn nhưng không thành công	Đang triển khai thực hiện			Chưa triển khai thực hiện	Ghi chú
			Tỷ lệ vốn Nhà nước nắm giữ theo khung quy định tại Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg	Tỷ lệ thoái vốn được phê duyệt tại QĐ 1479				Đang xây dựng phương án	Thuê tư vấn thẩm định giá	Tổ chức bán đấu giá		
I Các doanh nghiệp đã hoàn thành thoái vốn												
1	Bộ Xây dựng	Tổng Công ty cổ phần Sông Hồng	Từ 50% trở xuống	49,04%	0,00%	X						
2	UBND tỉnh Bắc Giang	CTCP Thương mại và dịch vụ Hiệp Hòa	Từ 50% trở xuống	22,49%	0%	X						
3	UBND tỉnh Đắk Nông	CTCP Quản lý, sửa chữa đường bộ Đắk Nông	Từ 50% trở xuống	91,07%	0,00%	X						Đã hoàn thành trong năm 2021
4	UBND thành phố Hải Phòng	CTCP Công trình đô thị Hải Phòng	Từ 50% trở xuống	29,32%	0,00%	X						
5	UBND thành phố Hải Phòng	CTCP Xây dựng và Đầu tư hạ tầng	Từ 50% trở xuống	5,72%	0,00%	X						

6	UBND thành phố Hải Phòng	CTCP Du lịch Biển vàng Việt Nam	Từ 50% trở xuống	2,11%	0,00%	X						
7	UBND tỉnh Ninh Thuận	CTCP Công trình đô thị Ninh Thuận	Từ 50% trở xuống	90,76%	0,00%	X						
8	UBND tỉnh Vĩnh phúc	CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Vĩnh Yên	Từ 50% trở xuống	23,00%	0,00%	X						
9	UBND tỉnh Yên Bái	CTCP Xây dựng đường bộ I- Yên Bái	Từ 50% trở xuống	30,00%	0,00%	X						
10	UBND tỉnh Yên Bái	CTCP Xây dựng đường bộ II- Yên Bái	Từ 50% trở xuống	30,00%	0,00%	X						
11	UBND tỉnh Thái Nguyên	CTCP Quản lý và Xây dựng giao thông Thái Nguyên	Từ 50% trở xuống	20,21%	0,00%	X						
II Các doanh nghiệp đã triển khai thoái vốn nhưng không thành công												
1	UBND tỉnh Bình Phước	CTCP Xây dựng Bình Phước	Từ 50% trở xuống	98,98%	0%							Đã tổ chức bán đấu giá nhiều lần nhưng không thành công, kiến nghị chuyển sang SCIC
2	UBND thành phố Hải Phòng	CTCP Đường bộ Hải Phòng	50%-65%	14,00%	51,00%							Bán được 8,4% vốn điều lệ, tỷ lệ VNN còn lại sau khi thoái 56,6%

3	UBND thành phố Hải Phòng	CTCP Công nghiệp thiết bị Tiên Phong	Từ 50% trở xuống	10,42%	0,00%							Đã thực hiện bán nhưng không thành công do không có nhà đầu tư đăng ký mua
4	UBND thành phố Hải Phòng	Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng	Từ 50% trở xuống	34,85%	0,00%							Đã thực hiện bán nhưng không thành công do không có nhà đầu tư đăng ký mua
5	UBND tỉnh Sơn La	CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Sơn la	Từ 50% trở xuống	62,60%	36,00%							Không thành công do không có nhà đầu tư đăng ký tham gia
6	UBND tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần Chế biến lâm sản Tuyên Quang	Từ 50% trở xuống	50,46%	0,00%							Số vốn nhà nước tại doanh nghiệp chưa thoái hết còn 28,22%/ vốn điều lệ của doanh nghiệp
III	Các doanh nghiệp đã được phê duyệt thoái vốn giai đoạn 2022-2023 nhưng chưa hoàn thành											
1	Bộ Xây dựng	Tổng công ty Viglacera - Công ty cổ phần	Từ 50% trở xuống	38,58%	0,00%						X	Kiến nghị lùi sang giai đoạn 2024-2025 do vướng mắc liên quan đến việc xác định giá trị cổ phần

10	UBND tỉnh Điện Biên	CTCP Giồng nông nghiệp Điện Biên	Từ 50% trở xuống	25,00%	0,00%							Chưa có báo cáo
11	UBND tỉnh Hà Giang	CTCP Đường Bộ I	Từ 50% trở xuống	34,40%	0,00%							Kiến nghị tạm dừng chưa thực hiện thoái vốn do tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp không hiệu quả, kiến nghị lùi sang giai đoạn 2026-2030
12	UBND tỉnh Hà Tĩnh	CTCP Môi trường đô thị Hồng Lĩnh	Từ 50% trở xuống	36,00%	0,00%				X			
13	UBND thành phố Hải Phòng	CTCP Đảm bảo giao thông đường thủy Hải Phòng	50%-65%	14,00%	51,00%				X			
14	UBND thành phố Hải Phòng	CTCP Bến xe Hải Phòng	Từ 50% trở xuống	64,57%	0,00%				X			Đang xây dựng phương án thoái vốn
15	UBND thành phố Hải Phòng	CTCP Thương mại đầu tư và Xây dựng Hải Phòng	Từ 50% trở xuống	5,72%	0,00%				X			Đang xác định giá khởi điểm
16	UBND thành phố Hải Phòng	CTCP Thanh Niên Hải Phòng	Từ 50% trở xuống	20,00%	0,00%				X			Đang xác định giá khởi điểm
17	UBND thành phố Hải Phòng	CTCP phục vụ mai táng Hải Phòng	Từ 50% trở xuống	64,50%	0,00%				X			

18	UBND thành phố Hải Phòng	Công ty Liên doanh hữu hạn Hải Thành	Từ 50% trở xuống	17,56%	0,00%							Đề xuất không thoái vốn do trong năm 2022 Công ty đã họp HĐQT về việc phá sản công ty
19	UBND tỉnh Khánh Hòa	CTCP Môi trường đô thị Nha Trang	50%-65%	20,00%	29,40%			X				
20	UBND tỉnh Nam Định	CTCP môi trường Nam Định	50%-65%	13,22%	51,00%			X				
21	UBND tỉnh Phú Thọ	CTCP xử lý chất thải Phú Thọ	Từ 50% trở xuống	94,60%	0,00%					X	X	Đang triển khai thực hiện; đang vướng mắc về thủ tục đất đai liên quan đến định giá DN, giá khởi điểm chào báo CP
22	UBND tỉnh Quảng Nam	CTCP Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn Quảng Nam	Từ 50% trở xuống	20,00%	0,00%			X				Đang lựa chọn tổ chức thẩm định giá
23	UBND tỉnh Quảng Nam	CTCP Kỹ thuật xây dựng Quảng Nam	Từ 50% trở xuống	30,00%	0,00%			X				Đang lựa chọn tổ chức thẩm định giá
24	UBND tỉnh Quảng Nam	CTCP Giống Thủy sản Quảng Nam	Từ 50% trở xuống	5,00%	0,00%			X				Đang lựa chọn tổ chức thẩm định giá
25	UBND tỉnh Quảng Nam	CTCP Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam	Từ 50% trở xuống	5,00%	0,00%			X				Đang lựa chọn tổ chức thẩm định giá

26	UBND tỉnh Quảng Nam	CTCP Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam	Từ 50% trở xuống	5,00%	0,00%				X			Do tăng vốn điều lệ nên còn tỷ lệ 0,278%
27	UBND tỉnh Quảng Ninh	CTCP Môi trường đô thị Hạ Long Quảng Ninh	Từ 50% trở xuống	43,19%	0,00%				X			Đang lựa chọn tổ chức thẩm định giá
28	UBND tỉnh Quảng Ninh	CTCP Quản lý đường thủy Quảng Ninh	Từ 50% trở xuống	89,62%	0,00%				X			Đang gặp vướng mắc trong xác định giá trị doanh nghiệp do liên quan đến đất đai
29	UBND tỉnh Quảng Ninh	CTCP cầu phà Quảng Ninh	Từ 50% trở xuống	87,28%	0,00%				X			Đang gặp vướng mắc trong xác định giá trị doanh nghiệp do liên quan đến đất đai
30	UBND tỉnh Quảng Trị	CTCP-TCT Thương mại Quảng Trị	Từ 50% trở xuống	22,62%	0,00%							Chưa có báo cáo
31	UBND tỉnh Sơn La	CTCP Điều tra, Quy hoạch và phát triển nông thôn Sơn La	Từ 50% trở xuống	43,10%	0,00%					X		
32	UBND tỉnh Sơn La	CTCP Sách văn hóa tổng hợp Sơn La	Từ 50% trở xuống	30,00%	0,00%					X		
33	UBND tỉnh Tây Ninh	CTCP Công trình Đô thị Tây Ninh	Từ 50% trở xuống	40,00%	0,00%					X		Đang xác định giá trị doanh nghiệp
34	UBND tỉnh Thái Nguyên	CTCP Vật tư nông nghiệp Thái Nguyên	Từ 50% trở xuống	37,47%	0,00%				X			Đang lựa chọn tổ chức thẩm định giá

35	UBND tỉnh Thái Nguyên	CTCP Môi trường và Công trình đô thị Sông Công	Từ 50% trở xuống	36,00%	0,00%			X				Đang lựa chọn tổ chức thẩm định giá
36	UBND tỉnh Vĩnh phúc	CTCP Quản lý và Sửa chữa đường bộ Vĩnh Phúc	Từ 50% trở xuống	75,48%	0,00%				X			

PHỤ LỤC 3. CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NÊU TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 68/2022/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

TT	Nội dung nhiệm vụ được giao tại Mục IV Nghị quyết số 68/NQ-CP	Tiến độ thực hiện
	<i>Các Bộ, ngành, địa phương</i>	
1	- Chủ động sửa đổi hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi các quy định có liên quan nhằm giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của DNNN	Đã triển khai và đang tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ phát sinh
2	- Xây dựng quy hoạch, chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực; gắn chiến lược phát triển của DNNN với chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực	
3	- Thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tạo đột phá trong cải cách hành chính; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, giám sát hoạt động của DNNN.	
4	- Chỉ đạo các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, DNNN trực thuộc xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm và hàng năm	
5	- Triển khai việc thực hiện Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp trực thuộc giai đoạn 2021 - 2025 ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	
6	- Chỉ đạo các DNNN, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty trực thuộc xây dựng và trình cấp có thẩm quyền hoặc phê duyệt theo thẩm quyền Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2025	
7	- Đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường để sớm bàn giao mặt bằng cho thi công công trình, bảo đảm tiến độ thực hiện dự án theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	
8	- Chỉ đạo các tập đoàn kinh tế, tổng công ty trực thuộc ứng dụng quản trị trên nền tảng số và xây dựng các tiêu chuẩn hiện đại về quản trị doanh nghiệp, tiệm cận với các nguyên tắc quản trị của OECD	

9	<p>- Báo cáo việc các DNNN trực thuộc xây dựng Chương trình hành động để thực hiện hiệu quả các giải pháp quy định tại điểm 4, 5 Mục III Nghị quyết này; Xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hoàn thành, đưa vào sử dụng các dự án dở dang, nhất là các dự án chậm tiến độ, đã kéo dài nhiều năm. Rà soát, giãn, hoãn các dự án đầu tư chưa cấp thiết, chưa đủ điều kiện thực hiện, chưa đánh giá kỹ lưỡng về hiệu quả để tập trung nguồn lực cho các dự án đầu tư mới, có tính chất dẫn dắt, lan tỏa, mang thương hiệu của DNNN. Thực hiện công tác quyết toán các dự án đúng thời hạn</p>	
Bộ Kế hoạch và Đầu tư		
1	<p>Phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng báo cáo cấp có thẩm quyền về việc tổ chức sơ kết, đánh giá toàn diện việc thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương, khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN để báo cáo Bộ Chính trị xem xét, trình Ban chấp hành Trung ương khóa XIII.</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì trình Ban Cán sự Đảng Chính phủ ban hành Công văn số 2632/CV-BCSĐCP ngày 26/01/2024 gửi Ban Kinh tế Trung ương về việc tổ chức sơ kết, đánh giá toàn diện việc thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương, khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN</p>
2	<p>Nghiên cứu, trình Chính phủ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật hiện hành, cơ chế thúc đẩy DNNN mạnh dạn đầu tư nâng cao năng lực cạnh tranh, theo kịp tốc độ phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ; thay đổi mô hình kinh doanh của nền kinh tế toàn cầu, xu thế phát triển trên thế giới; trong đó xem xét cơ chế lựa chọn tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý, vận hành DNNN hoặc một phần tài sản, dự án của DNNN trong một khoảng thời gian nhất định.</p>	
3	<p>Nghiên cứu, đề xuất cơ chế phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan liên quan, trong đó có cơ quan đầu mối theo dõi tổng hợp hoạt động của DNNN để kịp thời đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp toàn diện, nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của DNNN, góp phần bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Tờ trình số 1124/TTr-BKHĐT ngày 29/12/2023 trình Thủ tướng Chính phủ về nội dung nêu trên</p>

4	<p>Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế chính sách quản lý và phát triển riêng đối với một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty quy mô lớn, hoạt động trong một số ngành, lĩnh vực nhằm phát huy vai trò mở đường, dẫn dắt cho doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác để thực hiện một số nhiệm vụ quan trọng của đất nước.</p>	
5	<p>Tập trung triển khai hiệu quả việc công bố thông tin theo quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp, trong đó chú trọng đến thông tin về tình hình đầu tư để tăng cường minh bạch và năng lực giám sát đối với DNNN.</p>	<p>Đang tiếp tục triển khai thực hiện theo quy định</p>
<p>Bộ Tài chính</p>		
1	<p>- Nghiên cứu, sửa Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (sửa đổi) để trình Quốc hội, bảo đảm đúng tiến độ được Quốc hội thông qua.</p>	<p>Ngày 20/4/2024, Bộ Tài chính đã có Tờ trình số 42/TTr-BTC trình Chính phủ đề nghị xây dựng Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Theo đó, Bộ Tài chính đã cơ bản tiếp thu đầy đủ, làm rõ và hoàn chỉnh các nội dung, chính sách đề xuất xây dựng Luật. Ngày 05/4/2024, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 3607/BTC-TCDN tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ về hồ sơ đề nghị xây dựng Luật thay thế Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kèm Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật.</p>

2	<p>- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan rà soát, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc quản lý, khai thác, sử dụng tài sản công, bảo đảm hiệu quả, nhất là trong một số lĩnh vực đặc thù như hạ tầng đường sắt, hạ tầng hàng không</p>	<p>Bộ Tài chính đã có Công văn số 14134/BTC-QLCS ngày 22/12/2023 báo cáo Lãnh đạo Chính phủ về dự kiến các nội dung sửa đổi tại Nghị định số 44/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHT hàng không và Nghị định số 46/2018/NĐ-CP ngày 14/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHT đường sắt quốc gia. Bộ Tài chính đang phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các bộ, ngành, địa phương để xây dựng dự thảo Nghị định và trình Chính phủ xem xét ban hành trong tháng 12/2024.</p>
---	--	--

3	<p>- Theo dõi, tổng hợp tình hình chấp hành các quy định về đăng ký lưu ký, đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với các doanh nghiệp đã cổ phần hóa, kịp thời đề xuất giải pháp phù hợp, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 1871/QĐ-BTC về Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP, trong đó tại điểm 2.1, mục I, phần A Phụ lục bảng Kế hoạch hành động, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ “theo dõi, tổng hợp tình hình chấp hành các quy định về đăng ký lưu ký, đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với các doanh nghiệp đã cổ phần hoá, kịp thời đề xuất giải pháp phù hợp, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ”. Tuy nhiên, trong báo cáo của Bộ Tài chính không nêu rõ việc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ nội dung này hay chưa.</p>
	<p>Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</p>	
1	<p>Nghiên cứu, trình Chính phủ sửa đổi các quy định về quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người quản lý, người lao động trong DNNN theo nguyên tắc thị trường, gắn với năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các Nghị định số 51/2016/NĐ-CP, 52/2016/NĐ-CP, 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ) trong Quý II năm 2022</p>	<p>Đã hoàn thành (Nghị định số 21/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2016/NĐ-CP, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP)</p>
	<p>Bộ Khoa học và Công nghệ</p>	
1	<p>Nghiên cứu, trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học công nghệ trong Quý II năm 2022</p>	<p>Bộ Khoa học và Công nghệ chưa gửi báo cáo</p>
	<p>Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp</p>	

1	Phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương đánh giá, tổng kết thực hiện kết luận của Bộ Chính trị về Đề án “Thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với DNNN và vốn nhà nước tại doanh nghiệp”.	Đã hoàn thành (Quyết định số 463/QĐ-UBQLV ngày 30/11/2023 về Kế hoạch hành động của Ủy ban triển khai thực hiện Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 19/9/2023 của TTCP về Kế hoạch triển khai Kết luận của Bộ Chính trị về tổng kết tình hình thực hiện Thông báo số 40-TB/TW ngày 14/9/2017 của Bộ Chính trị về Đề án "Thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp)
2	Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ Chiến lược tổng thể đầu tư phát triển doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban, hạn trình trong Quý IV năm 2022.	Đã hoàn thành (Ủy ban đã có Tờ trình số 488/TTr-UBQLV ngày 25/12/2023 báo cáo Chiến lược tổng thể đầu tư phát triển doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2035)